



TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN

TIỂU LUẬN MÔN HỌC
LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đề tài:

**ĐẢNG LÃNH ĐẠO CẢ NƯỚC QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ
NGHĨA XÃ HỘI THEO MÔ HÌNH KINH TẾ THỊ
TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**

GVHD: Ngô Quang Ty

Lớp POL10802

SVTH: Đặng Thị Hoàng Oanh – 191A250008

Hồ Thị Lan Anh – 171A030155

Hà Văn Được – 181A010208

TP.HCM, tháng 8 năm 2021



TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN HIẾN

TIỂU LUẬN MÔN HỌC
LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đề tài:

**ĐẢNG LÃNH ĐẠO CẢ NƯỚC QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ
NGHĨA XÃ HỘI THEO MÔ HÌNH KINH TẾ THỊ
TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**

GVHD: Ngô Quang Ty

Lớp POL10802

SVTH: Đặng Thị Hoàng Oanh – 191A250008

Hồ Thị Lan Anh – 171A030155

Hà Văn Được – 181A010208

TP.HCM, tháng 8 năm 2021

NHẬN XÉT VÀ CHẤM ĐIỂM CỦA GIẢNG VIÊN

Họ và tên giảng viên: **Ngô Quang Ty**

Tên đề tài: **Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên Chủ Nghĩa Xã Hội theo mô hình kinh tế thị trường định hướng Xã Hội Chủ Nghĩa.**

Nội dung nhận xét:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Điểm:

Bằng số:

Bằng chữ:

GIẢNG VIÊN CHẤM

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGÔ QUANG TY

BẢNG PHÂN CÔNG CÔNG VIỆC

| STT | Họ và tên | MSSV | Nhiệm vụ | Tiến độ công việc | Chữ ký |
|-----|---------------------|------------|---|-------------------|--------|
| 1 | Hồ Thị Lan Anh | 171A030155 | I. Mở đầu Chương 3: Kết luận | 100% | |
| 2 | Hà Văn Được | 181A010208 | Chương 2: Tiếp tục công cuộc đổi mới đầy mạnh Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước | 100% | |
| 3 | Đặng Thị Hoàng Oanh | 191A250008 | Chương 1: Đường lối đổi mới toàn diện của Đảng đưa đất nước ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế xã hội 1986-1996 | 100% | |

MỤC LỤC

| | |
|--|----|
| MỞ ĐẦU | 1 |
| Chương 1: ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN CỦA ĐẢNG ĐƯA ĐẤT NƯỚC RA KHỎI CUỘC KHỦNG HOẢNG KINH TẾ XÃ HỘI 1986-1996 | 3 |
| 1.1. Đại hội Toàn quốc lần thứ VI tháng 12/1986 thực hiện đường lối đổi mới toàn diện | 3 |
| 1.2. Đại hội Toàn quốc lần thứ VII tháng 6/1991 đề ra cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên CNXH..... | 5 |
| 1.3. Thành tựu thực hiện đường lối đổi mới trong 10 năm từ 1986-1996..... | 7 |
| Chương 2: TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC | 10 |
| 2.1. Đại hội Toàn quốc lần thứ VIII tháng 7/1996 và bước đầu thực hiện công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước 1996-2001..... | 10 |
| 2.2. Đại hội Toàn quốc lần thứ IX tháng 4/2001, tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước 2001-2006..... | 11 |
| 2.3. Đại hội Toàn quốc lần thứ X tháng 4/2006 của Đảng và quá trình thực hiện 2006-2011 | 12 |
| 2.4. Đại hội Toàn quốc lần thứ XI tháng 1/2011 của Đảng, bổ sung, phát triển Cương lĩnh đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH..... | 14 |
| 2.5. Đại hội Toàn quốc lần thứ XII tháng 12/2016, tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, tích cực, chủ động hội nhập quốc tế..... | 15 |
| 2.6. Thành tựu, kinh nghiệm của cuộc đổi mới trong 20 năm từ 1996-2016..... | 16 |
| 2.6.1. Thành tựu của sự nghiệp đổi mới | 16 |
| 2.6.2. Một số kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo công cuộc đổi mới | 17 |
| Chương 3: KẾT LUẬN | 18 |
| 3.1. Trong quá trình đổi mới thì Đảng ta vẫn kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH | 18 |
| 3.2. Tư tưởng của đổi mới | 18 |
| 3.3. Đảng chủ trương đổi mới toàn diện đồng bộ nhưng có bước đi phù hợp, đồng thời tôn trọng qui luật khách quan | 19 |
| TÀI LIỆU THAM KHẢO | 20 |

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài:

Một trong những vấn đề quan trọng quyết định đến vận mệnh dân tộc Việt Nam – đó là tư duy, nhận thức và sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng. Sự thành công trong quá trình lãnh đạo của Đảng từ những chủ trương, chính sách, đường lối đã tạo nên những trang lịch sử hào hùng của cả dân tộc đặc biệt là Đảng đã lãnh đạo nhà nước theo mô hình CNXH kinh tế thị trường. Cho nên nhóm em sẽ quyết định chọn đề tài “Đảng đã lãnh đạo nhà nước quá độ lên CNXH theo mô hình kinh tế thị trường định hướng XHCN” để phân tích và hiểu sâu hơn về nhận thức và sự dẫn dắt kinh tế của dân tộc mà Đảng thực hiện trong suốt quãng thời gian dài. Tự hào vì Đảng Cộng Sản Việt Nam đã có những thành tựu nổi bật và độc đáo trong tư duy về con đường cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài:

Dựa trên các tác phẩm tương tự để tiến hành nghiên cứu và phân tích về những chủ trương của Đảng như:

- + “Các cương lĩnh cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam”
- + “Đường lối của Đảng Cộng Sản Việt Nam về phát triển kinh tế”
- + “Xây dựng Đảng nhìn từ các vế thực tiễn”

3. Mục đích của đề tài:

Tìm hiểu về đường lối lãnh đạo quá độ lên CNXH theo mô hình kinh tế thị trường của Đảng.

Giúp chúng ta hiểu sâu hơn về nền lịch sử kinh tế cũng như vai trò quan trọng của Đảng đối với việc thực hiện những chính sách phát triển kinh tế cho dân tộc.

Thông qua việc nghiên cứu đề tài bằng phương pháp lịch sử.

4. Ý nghĩa của đề tài:

Mạng lại cho chúng ta thêm nhiều kiến thức về lịch sử, học hỏi được nhiều việc tích cực của Đảng thông qua những chủ trương, lãnh đạo sáng suốt của Đảng. Bề dày lịch sử luôn là một niềm tự hào của cả dân tộc Việt Nam.

5. Kết cấu đề tài:

Nội dung bài tiểu luận được chia thành 3 chương chính:

- + Chương 1: Đường lối đổi mới toàn diện của Đảng đưa đất nước ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế xã hội 1986 – 1996
- + Chương 2: Tiếp tục công cuộc đổi mới đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước
- + Chương 3: Kết luận

Chương 1: ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN CỦA ĐẢNG ĐƯA ĐẤT NƯỚC RA KHỎI CUỘC KHỦNG HOẢNG KINH TẾ XÃ HỘI 1986-1996

1.1. Đại hội Toàn quốc lần thứ VI tháng 12/1986 thực hiện đường lối đổi mới toàn diện

Đại hội lần thứ VI của Đảng diễn ra tại Hà Nội từ ngày 15 đến ngày 18- 12- 1986, có 1.129 đại biểu thay mặt cho 2 triệu đảng viên cả nước và có 32 đoàn đại biểu quốc tế tới dự. Đại hội đã thông qua các văn kiện chính trị quan trọng, khởi xướng đường lối đổi mới toàn diện, bầu BCHTW gồm 124 ủy viên chính thức; Bộ Chính trị có 13 ủy viên chính thức; đồng chí Nguyễn Văn Linh được bầu làm Tổng Bí thư của Đảng.

Đường lối đổi mới toàn diện do Đại hội VI đề ra thể hiện trên các lĩnh vực nổi bật:

Đại hội rút ra bốn bài học quý báu: Một là, trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”. Hai là, Đảng phải luôn luôn xuất phát từ thực tế, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan. Ba là, phải kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong điều kiện mới. Bốn là, chăm lo xây dựng Đảng ngang tầm với một đảng cầm quyền lãnh đạo nhân dân tiến hành cách mạng XHCN.

Thực hiện nhất quán chính sách phát triển nhiều thành phần kinh tế. Đổi mới cơ chế quản lý, xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu, hành chính, bao cấp chuyển sang hạch toán, kinh doanh, kết hợp kế hoạch với thị trường. Nhiệm vụ bao trùm, mục tiêu tổng quát trong những năm còn lại của chặng đường đầu tiên là: sản xuất đủ tiêu dùng và có tích lũy; bước đầu tạo ra một cơ cấu kinh tế hợp lý trong đó đặc biệt chú trọng ba chương trình kinh tế lớn là lương thực- thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, coi đó là sự cụ thể hóa nội dung công nghiệp hóa trong chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ.

Đại hội khẳng định , chính sách xã hội bao trùm mọi mặt của cuộc sống con người, cần có chính sách cơ bản, lâu dài, xác định được những nhiệm vụ, phù hợp với

yêu cầu, khả năng trong chặng đường đầu tiên. Bốn nhóm chính sách xã hội là: Kế hoạch hóa dân số, giải quyết việc làm cho người lao động. Thực hiện công bằng xã hội bảo đảm an toàn xã hội, khôi phục trật tự, kỷ cương trong mọi lĩnh vực xã hội. Chăm lo đáp ứng các nhu cầu giáo dục, văn hóa, bảo vệ và tăng cường sức khỏe của nhân dân. Xây dựng chính sách bảo trợ xã hội.

Đối ngoại, tăng cường tình hữu nghị và hợp tác toàn diện với Liên Xô và các nước XHCN; bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc vì lợi ích của nhân dân hai nước, vì hòa bình ở Đông Nam Á và trên thế giới. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, phấn đấu giữ vững hòa bình ở Đông Dương, Đông Nam Á và trên thế giới, tăng cường quan hệ đặc biệt giữa ba nước Đông Dương.

Đại hội VI của Đảng là đại hội khởi xướng đường lối đổi mới toàn diện, đánh dấu bước ngoặt phát triển mới trong thời kỳ quá độ lên CNXH. Các văn kiện của Đại hội mang tính chất khoa học và cách mạng, tạo bước ngoặt cho sự phát triển của cách mạng Việt Nam.

Ở trong nước, những năm 1987- 1988, khủng hoảng kinh tế- xã hội vẫn diễn ra nghiêm trọng. Lương thực, thực phẩm thiếu, nạn đói xảy ra ở nhiều nơi, lạm phát cao, đời sống nhân dân rất khó khăn. Hội nghị Trung ương 2 (4- 1987) chủ trương về một số biện pháp cấp bách về phân phối lưu thông. Trọng tâm là thực hiện bốn giảm: Giảm bội chi ngân sách, giảm nhịp độ tăng giá, giảm lạm phát, giảm khó khăn về đời sống của nhân dân; mở rộng giao lưu hàng hóa, giải thể các trạm kiểm soát trên đường giao thông; thực hiện cơ chế một giá và chế độ lương thống nhất trên cả nước... Quyết định số 217- HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng (14- 11- 1987) trao quyền tự chủ cho các doanh nghiệp.

Các chủ trương trên thể hiện tư duy đổi mới quan trọng về kinh tế của Đảng và đã có kết quả nhanh chóng. Lương thực từ chỗ phải nhập khẩu, đến đầu năm 1989 đã đáp ứng được nhu cầu, có dự trữ và xuất khẩu. Hàng tiêu dùng đa dạng, lưu thông tương đối thuận lợi. Nền kinh tế hàng hóa, vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước bước đầu hình thành. Kinh tế đối ngoại phát triển nhanh hơn trước.

Nhằm thực hiện đổi mới tư duy của Đảng, Hội nghị Trung ương 6 (3- 1989) và Hội nghị Trung ương 8 (3- 1990) tập trung giải quyết những vấn đề cấp bách trong xây

dựng Đảng. Điểm nổi bật Đảng phải yêu cầu đổi mới tư duy, nhất là tư duy kinh tế; tăng cường công tác nghiên cứu lý luận và thực tiễn, đúc kết kinh nghiệm nhằm phục vụ thiết thực việc đổi mới tư duy, cụ thể hóa kịp thời, đúng đắn các nghị quyết của Đảng trên mọi lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực kinh tế- xã hội. Đổi mới công tác giáo dục chính trị tư tưởng; tăng cường công tác tổ chức, xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới.

1.2. Đại hội Toàn quốc lần thứ VII tháng 6/1991 đề ra cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên CNXH

Đại hội lần thứ VII của Đảng họp tại Hà Nội, từ ngày 24 đến ngày 27- 6- 1991. Dự Đại hội có 1.176 đại biểu thay mặt cho trên hai triệu đảng viên cả nước.

Đại hội VII khẳng định nền kinh tế bước đầu chuyển biến tích cực, hình thành nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng XHCN.

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH được Đại hội VII thông qua (gọi tắt là Cương lĩnh 1991).

Cương lĩnh đã tổng kết hơn 60 năm Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam; chỉ ra những thành công, khuyết điểm và nêu ra 5 bài học lớn, Một là nắm vững ngọn cờ ĐLDT và CNXH. Hai là, sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Ba là, không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết: đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế. Bốn là, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Năm là, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu bảo đảm thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Cương lĩnh trình bày xu thế phát triển của thế giới, đặc điểm của thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam. Nêu rõ 6 đặc trưng về CNXH mà nhân dân ta phấn đấu xây dựng:

- + Do nhân dân lao động làm chủ.
- + Có một nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu.
- + Có nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc.

- + Con người được giải phóng khỏi áp bức, bóc lột, bắt công, làm theo năng lực, hưởng theo lao động, có cuộc sống ấm no, tự do hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện cá nhân.
- + Các dân tộc trong nước bình đẳng, đoàn kết và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.
- + Có quan hệ hữu nghị hợp tác với nhân dân tất cả các nước trên thế giới.

Cương lĩnh nêu 7 phương hướng xây dựng CNXH: Một là, xây dựng Nhà nước XHCN. Hai là, phát triển lực lượng sản xuất, công nghiệp hóa đất nước theo hướng hiện đại gắn liền với phát triển một nền nông nghiệp toàn diện. Ba là, Thiết lập từng bước quan hệ sản xuất XHCN từ thấp đến cao với sự đa dạng về hình thức sở hữu Bốn là, phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng XHCN, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Năm là, tiến hành cách mạng XHCN trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa. Sáu là, thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc. Bảy là, thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Cương lĩnh chỉ rõ quá độ lên CNXH ở nước ta là một quá trình lâu dài, trải qua nhiều chặng đường với những định hướng lớn về chính sách kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, ngoại giao.

Cương lĩnh nêu rõ quan điểm về xây dựng hệ thống chính trị, xây dựng Nhà nước XHCN của nhân dân, vì nhân dân; xây dựng Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân.

Quan điểm chỉ đạo của chiến lược là: Phát triển kinh tế- xã hội theo con đường củng cố độc lập dân tộc và xây dựng CNXH ở nước ta là một quá trình thực hiện dân giàu, nước mạnh, tiến lên hiện đại trong một xã hội nhân dân làm chủ, nhân ái, có văn hóa, có kỷ cương, xóa bỏ áp bức, bắt công, tạo điều kiện cho mọi người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc. Phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, với nhiều dạng sở hữu và hình thức tổ chức kinh doanh, vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước.

Mục tiêu và động lực chính của sự phát triển là vì con người, do con người, giải phóng sức sản xuất, khơi dậy mọi tiềm năng của mỗi cá nhân, mỗi tập thể lao động và của cả cộng đồng dân tộc... Mọi người được tự do kinh doanh theo pháp luật, được bảo hộ quyền sở hữu và thu nhập hợp pháp.

1.3. Thành tựu thực hiện đường lối đổi mới trong 10 năm từ 1986-1996

Một là, giữ vững định hướng XHCN trong quá trình đổi mới, kết hợp sự kiên định về nguyên tắc và chiến lược cách mạng với sự linh hoạt trong sách lược, nhạy cảm nắm bắt cái mới.

Hai là, đổi mới toàn diện, đồng bộ và triệt để, nhưng phải có hình thức, bước đi, cách làm phù hợp.

Ba là, phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần đi đôi với tăng cường vai trò quản lý của Nhà nước về kinh tế, xã hội.

Bốn là, tiếp tục phát huy sâu rộng nền dân chủ XHCN, nhưng phải được lãnh đạo tốt, có bước đi vững chắc, phù hợp.

Năm là, trong quá trình đổi mới phải quan tâm dự báo tình hình, kết hợp phát hiện và giải quyết đúng đắn những vấn đề mới nảy sinh trên tinh thần kiên định thực hiện đường lối đổi mới.

Đại hội VII, lần đầu tiên Đảng giương cao ngọn cờ tư tưởng Hồ Chí Minh và khẳng định “ĐCSVN lấy CNMLN và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động”.

Đại hội VII của Đảng là “Đại hội của trí tuệ- đổi mới. Dân chủ- kỷ cương- đoàn kết” hoạch định con đường quá độ lên CNXH phù hợp với đặc điểm của Việt Nam. Theo chỉ đạo của Đảng, sau Đại hội toàn Đảng, toàn dân sôi nổi thảo luận và kỳ họp thứ 11 (4- 1992), Quốc hội đã thông qua Hiến pháp 1992.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội VII, trong những năm 1991- 1996, BCHTW đã họp nhiều lần, chỉ đạo tiếp tục đổi mới toàn diện, trong đó nổi bật những lĩnh vực chủ yếu.

Về nông nghiệp: Hội nghị Trung ương 5 (6- 1993), đưa ra chính sách đối với nông dân, nông nghiệp và nông thôn. Trung ương xác định 3 mục tiêu chủ yếu: Xây dựng nông thôn mới có kinh tế phát triển, đời sống văn hóa phong phú lành mạnh có cơ sở hạ tầng vật chất và xã hội đáp ứng nhu cầu cơ bản của nông dân; có hệ thống chính trị vững mạnh, phát huy dân chủ, bảo đảm công bằng xã hội; tăng cường đoàn

kết và ổn định chính trị, giữ vững trật tự xã hội, củng cố vững chắc quốc phòng, an ninh.

Về công nghiệp: Hội nghị Trung ương 7 (7- 1994) chủ trương phát triển công nghiệp, công nghệ và xây dựng giai cấp công nhân trong giai đoạn mới. Mục tiêu lâu dài của công nghiệp hóa, hiện đại hóa là cải biến nước ta thành một nước công nghiệp có cơ sở vật chất, kỹ thuật hiện đại, có cơ cấu kinh tế hợp lý, quan hệ sản xuất tiên bộ phù hợp phát triển của sức sản xuất, mức sống vật chất và tinh thần cao, quốc phòng, an ninh vững chắc, dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng văn minh.

Kết quả, sau 5 năm 1991- 1995, nhiều mục tiêu chủ yếu của kế hoạch 5 năm đã hoàn thành vượt mức, GDP đạt 8,2%. Đã bắt đầu có tích lũy từ nội bộ nền kinh tế. Lạm phát từ 67,1% năm 1991 giảm xuống còn 12% năm 1995. Nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng XHCN được xây dựng.

Về củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia. Hội nghị Trung ương 3 (6- 1992) đã đưa ra ba quyết sách quan trọng, đúng đắn về củng cố quốc phòng an ninh. Đây là nhiệm vụ chung của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân trong đó các lực lượng vũ trang gồm quân đội, công an là lực lượng nòng cốt. Phát huy cao độ truyền thống yêu nước, truyền thống cách mạng, đề cao cảnh giác, kiên quyết chống lại những âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, xây dựng vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang trong sạch vững mạnh, giữ vững ổn định chính trị, bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của đất nước.

Về đối ngoại: Đảng, Nhà nước chủ trương mở rộng, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại cả về chính trị, kinh tế, văn hóa và khoa học- kỹ thuật, cả về Đảng, Nhà nước và các đoàn thể nhân dân, các tổ chức phi chính phủ, trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau. Chủ trương trên đã tạo ra môi trường hòa bình của đất nước, phá thế bao vây cấm vận tạo điều kiện thuận lợi cho công cuộc đổi mới.

Từ tháng 11- 1991, Việt Nam – Trung Quốc bình thường hóa quan hệ và từng bước khôi phục mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác nhiều mặt; Tăng cường quan hệ

hữu nghị, đoàn kết với Lào, Campuchia; phát triển quan hệ với các nước trong khu vực và trở thành thành viên đầy đủ của tổ chức ASEAN; Bình thường hóa quan hệ Việt Nam- Hoa Kỳ (7- 1995). Đến cuối 1995 Việt Nam có quan hệ ngoại giao với 160 nước trên thế giới, quan hệ buôn bán với trên 100 nước...

Về xây dựng Đảng: Hội nghị Trung ương 3 (6- 1992), lần đầu tiên đưa ra chủ trương tự đổi mới, tự chỉnh đốn. Mục tiêu đổi mới và chỉnh đốn Đảng là nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phù hợp với yêu cầu khách quan của các mạng nước ta trong tình hình mới, làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên, bảo đảm thực hiện có kết quả các nhiệm vụ chính trị do Đại hội VII đề ra, trong đó trọng tâm là phát triển kinh tế, làm cho dân giàu nước mạnh giữ vững ổn định chính trị. Nguyên tắc đổi mới và chỉnh đốn Đảng là quán triệt và vận dụng sáng tạo CNMLN và tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên trì đường lối đổi mới theo định hướng XHCN. Yêu cầu và phương châm đổi mới, chỉnh đốn Đảng: Xây dựng Đảng về chính trị và tư tưởng; chỉnh đốn Đảng về tổ chức, tạo bước chuyển biến quan trọng về công tác cán bộ.

Về xây dựng Nhà nước pháp quyền, tăng cường củng cố Mặt trận Dân tộc thống nhất. Ngày 17- 11- 1993, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 07 về đại đoàn kết dân tộc và tăng cường Mặt trận Dân tộc thống nhất, nhấn mạnh đại đoàn kết dân tộc là mục tiêu chung, làm điểm tương đồng, vì lợi ích chung của dân tộc; cùng nhau xóa bỏ định kiến, mặc cảm, hận thù, hướng về tương lai.

Chương 2: TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC

2.1. Đại hội Toàn quốc lần thứ VIII tháng 7/1996 và bước đầu thực hiện công cuộc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước 1996-2001

Đại hội VIII đánh dấu bước ngoặt của Đảng, đưa đất nước sang thời kỳ mới đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nước Việt Nam độc lập, dân chủ, giàu mạnh, xã hội công bằng, văn minh theo định hướng XHCN.

Sau Đại hội VIII, BCHTW Đảng họp nhiều lần, chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm, nổi bật là:

Về phát triển kinh tế: Phát huy tối đa nội lực, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, ra sức cần kiệm, nâng cao hiệu quả cạnh tranh của nền kinh tế. Tập trung xây dựng cơ sở vật chất cho CNXH, đồng thời quan tâm xây dựng quan hệ sản xuất, từng bước quá độ lên CNXH. Hướng mạnh về xuất khẩu, nhưng không được coi nhẹ sản xuất trong nước. Phát triển kinh tế phải đi đôi với thực hiện công bằng xã hội.

Công cuộc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước, Hội nghị Trung ương (6- 1997) đã thông qua nghị quyết và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp tục xây dựng Nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch vững mạnh.

Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đảng chủ trương xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có phẩm chất và năng lực, có bản lĩnh chính trị vững vàng, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu. Hội nghị Trung ương 4 khóa VIII (12- 1997) bầu đồng chí Lê Khả Phiêu làm Tổng Bí thư.

Về xây dựng Đảng, Hội nghị Trung ương 6 lần 2 (2- 1999) đã ra Nghị quyết về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng. Trong đó yêu cầu tăng cường sự thống nhất trong Đảng về nhận thức, ý trí và hành động, kiên trì đấu tranh đẩy lùi 4 nguy cơ; đảng viên phải nói và làm theo nghị quyết, thực hiện đúng Cương lĩnh, điều lệ Đảng và pháp luật Nhà nước.

Tiếp tục xây dựng và củng cố tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị của Đảng từ Trung ương đến cơ sở

Về văn hóa, Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII (7- 1998) đã ban hành Nghị quyết xây dựng và phát triển văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Mười nhiệm vụ cụ thể xây dựng và phát triển nền văn hóa: Xây dựng con người Việt Nam; Xây dựng môi trường văn hóa; phát triển sự nghiệp văn học- nghệ thuật; Phát triển đi đôi với quản lý tốt hệ thống thông tin đại chúng; bảo tồn, phát huy các di sản văn hóa; phát triển sự nghiệp giáo dục- đào tạo và khoa học- công nghệ; bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số; chính sách văn hóa đối với tôn giáo; củng cố xây dựng, hoàn thiện thể chế văn hóa; mở rộng hợp tác quốc tế về văn hóa.

2.2. Đại hội Toàn quốc lần thứ IX tháng 4/2001, tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước 2001-2006

Đại hội đã đề ra Chiến lược phát triển kinh tế- xã hội 10 năm tiếp theo (2001- 2010) với mục tiêu tổng quát là đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại; tiếp tục đưa GDP năm 2010 lên gấp đôi so với năm 2000.

Khẳng định lấy CNMLN, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động là bước phát triển quan trọng trong nhận thức và tư duy lý luận của Đảng ta.

Con đường phát triển quá độ lên CNXH của nước ta là bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa, tức là bỏ qua việc xác lập vị trí thống trị của quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng tư bản chủ nghĩa, nhưng tiếp thu, kế thừa những thành tựu mà nhân loại đã đạt được dưới chế độ tư bản chủ nghĩa, đặc biệt là khoa học công nghệ, để phát triển nhanh lực lượng sản xuất, xây dựng nền kinh tế hiện đại.

Xây dựng CNXH bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa là sự nghiệp rất khó khăn, phức tạp, cho nên phải trải qua một thời kỳ quá độ lâu dài với nhiều chặng đường, nhiều hình thức tổ chức kinh tế, xã hội có tính chất quá độ. Trong thời kỳ quá độ, có nhiều hình thức sở hữu về tư liệu sản xuất, nhiều thành phần kinh tế.

Quan hệ các giai cấp, các tầng lớp xã hội là quan hệ hợp tác và đấu tranh trong nội bộ nhân dân. Nội dung chủ yếu của đấu tranh giai cấp hiện nay là thực hiện thắng

lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng XHCN, khắc phục tình trạng nghèo nàn, kém phát triển; thực hiện công bằng xã hội, chống áp bức bất công...

Động lực chủ yếu để phát triển đất nước là đại đoàn kết toàn dân trên cơ sở liên minh giữa công nhân với nông dân và trí thức do Đảng lãnh đạo, kết hợp hài hòa lợi ích cá nhân, tập thể và xã hội, phát huy mọi tiềm năng và nguồn lực của các thành phần kinh tế, của toàn xã hội.

Đảng, Nhà nước chủ trương thực hiện nhất quán và lâu dài kinh tế thị trường định hướng XHCN; coi đây là mô hình kinh tế tổng quát của nước ta trong thời kỳ quá độ lên CNXH. Đó là nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng XHCN; có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, nhiều hình thức phân phối theo kết quả lao động và hiệu quả kinh tế.

Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội.

Mở rộng quan hệ đối ngoại, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế. Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, mở rộng, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế. Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển.

Trung ương Đảng đã tập trung chỉ đạo đổi mới toàn diện, với những nhiệm vụ trọng tâm: Đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp Nhà nước, đại đoàn kết dân tộc và bảo vệ Tổ quốc.

2.3. Đại hội Toàn quốc lần thứ X tháng 4/2006 của Đảng và quá trình thực hiện 2006-2011

Chủ đề của Đại hội “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, sớm đưa nước ta khỏi tình trạng kém phát triển”.

Đại hội bổ sung hai đặc trưng mới của CNXH mà nhân dân ta xây dựng so với Cương lĩnh 1991:

- + Xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của của lực lượng sản xuất; có nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc; con người được giải phóng khỏi áp bức, bất công, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tương trợ và giúp nhau cùng tiến bộ.
- + Xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân các nước trên thế giới.

Đại hội X, đặt chú trọng hàng đầu đến nhiệm vụ then chốt là xây dựng chính đốn Đảng đây là thành tố đầu tiên của chủ đề Đại hội. Chính vì ĐCSVN là Đảng cầm quyền duy nhất lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Mọi thành tựu và khuyết điểm của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đều gắn liền với trách nhiệm lãnh đạo và hoạt động của Đảng. Thành tố thứ hai của chủ đề đại hội là “Phát huy sức mạnh toàn dân tộc”. Điểm mới của Đại hội X là xóa bỏ mọi mặc cảm, định kiến, phân biệt đối xử về quá khứ, thành phần giai cấp; tôn trọng những ý kiến khác nhau không trái với lợi ích của dân tộc. Đề cao truyền thống nhân nghĩa, khoan dung, xây dựng tinh thần cởi mở, tin cậy lẫn nhau vì sự ổn định chính trị và đồng thuận xã hội. Đại hội chỉ ra nhiều biện pháp, hình thức, nhằm phát huy dân chủ, có chính sách bảo vệ lợi ích các giai cấp, các tầng lớp nhân dân, bảo đảm công bằng xã hội.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội X, Trung ương đã họp nhiều lần, thảo luận và quyết định nhiều nhiều vấn đề quan trọng, nổi bật:

- + Hội nghị Trung ương 4 (2- 2007), ban hành Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020.
- + Hội nghị Trung ương 6 (1- 2008) đã đưa ra chủ trương và biện pháp tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN.
- + Hội nghị Trung ương 7 (2008) đã đề ra nhiệm vụ, giải pháp giải quyết đồng bộ ba vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

2.4. Đại hội Toàn quốc lần thứ XI tháng 1/2011 của Đảng, bổ sung, phát triển Cương lĩnh đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH, Gọi tắt là Cương lĩnh năm 2011 có kết cấu bốn phần cơ bản như Cương lĩnh 1991 có bổ sung, phát triển nhận thức mới ở những tiêu đề và nội dung từng phần. Cương lĩnh 2011 có sửa đổi hai từ bảo đảm bằng từ quyết định ở bài học thứ 5; bổ sung vào nội dung phân tích ở bài học thứ 2: “Quan liêu, tham nhũng, xa rời nhân dân, sẽ dẫn đến những tổn thất khôn lường đối với vận mệnh đất nước, của chế độ XHCN và Đảng”.

Về mô hình, mục tiêu, phương hướng cơ bản:

- + Cương lĩnh 2011 xác định mục tiêu tổng quát khi kết thúc thời kỳ quá độ ở nước ta là: Xây dựng được về cơ bản nền tảng kinh tế của CNXH với kiến trúc thượng tầng về chính trị, tư tưởng, văn hóa phù hợp, tạo cơ sở để nước ta trở thành một nước XHCN ngày càng phồn vinh hạnh phúc. Mục tiêu đến giữa thế kỷ XXI là xây dựng nước ta thành một nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng XHCN.
- + Cương lĩnh 2011 chỉ rõ phương hướng cơ bản xây dựng CNXH ở nước ta là: Một là đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên môi trường. Hai là, phát triển nền kinh tế thị trường theo định hướng XHCN. Ba là, xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người mới, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội. Bốn là, bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội. Năm là, thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác phát triển; chủ động tích cực hội nhập quốc tế. Sáu là, xây dựng nền dân chủ XHCN, thực hiện đại đoàn kết dân tộc, tăng cường mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất. Bảy là, xây dựng Nhà nước pháp quyền vững mạnh.

Chiến lược phát triển kinh tế- xã hội 2011- 2020

- + Ba đột phá chiến lược: Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ.

- + Định hướng phát triển kinh tế- xã hội: Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; thực hiện tốt chức năng của Nhà nước, giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa Nhà nước với thị trường; hoàn thiện bộ máy Nhà nước, chuyển mạnh về cải cách hành chính; đẩy mạnh đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong việc xây dựng bộ máy nhà nước.

2.5. Đại hội Toàn quốc lần thứ XII tháng 12/2016, tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, tích cực, chủ động hội nhập quốc tế

Chủ đề của Đại hội là “Tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh toàn dân tộc, dân chủ XHCN; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại”

Thực hiện chương trình toàn khóa, sau Đại hội XII, Trung ương Đảng tiếp tục chỉ đạo đổi mới những lĩnh vực trọng yếu:

- + Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế: Hội nghị Trung ương 4 (10- 2016) đã ra Nghị quyết về tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế.
- + Về hội nhập quốc tế, Hội nghị Trung ương 4 (10- 2016) đề ra quan điểm chỉ đạo là: Kiên định đường lối độc lập tự chủ, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ quốc tế; chủ động tích cực hội nhập kinh tế quốc tế vì lợi ích quốc gia- dân tộc là định hướng chiến lược lớn để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- + Về chiến lược biển Việt Nam, Hội nghị Trung ương 8 (10- 2018) đề ra chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển VN đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
- + Về xây dựng đội ngũ cán bộ, Hội nghị Trung ương 7 (5- 2018) đã ban hành Nghị quyết xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.
- + Về chăm sóc sức khỏe, Hội nghị Trung ương 6 (10- 2017) đã ban hành Nghị quyết về nâng cao sức khỏe của nhân dân, tăng cường công tác bảo vệ, chăm

sức và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình và nghị quyết về dân số trong tình hình mới.

- + Chính sách tiền lương và bảo hiểm xã hội, Hội nghị Trung ương 7 (5- 2018) đã ban hành Nghị quyết cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp và Nghị quyết cải cách chính sách xã hội.

2.6. Thành tựu, kinh nghiệm của cuộc đổi mới trong 20 năm từ 1996-2016

2.6.1. Thành tựu của sự nghiệp đổi mới

Kinh tế tăng trưởng khá: Thực lực của nền kinh tế tăng lên; kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định; lạm phát được kiểm soát; tăng trưởng kinh tế được duy trì hợp lý và được đánh giá thuộc nhóm nước có mức tăng trưởng khá cao trên thế giới. Việt Nam là một trong những nước có tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh so với các nước trong khu vực và thế giới, trở thành nước phát triển có thu nhập trung bình trên thế giới.

Nền kinh tế thị trường định hướng XHCN đã từng bước hình thành và phát triển; thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN được quan tâm xây dựng và từng bước hoàn thiện.

Cơ sở vật chất, kỹ thuật, kết cấu hạ tầng, đô thị được đầu tư xây dựng tăng lên đáng kể, nhất là đường bộ, sân bay, bến cảng, cầu. Xây dựng các ngành công nghiệp hiện đại, dầu khí, điện với các nhà máy thủy điện lớn như Hòa Bình, Sơn La, Trị An, Tuyên Quang, Lai Châu và nhiều nhà máy nhiệt điện.

Văn hóa- xã hội phát triển. Quyền tự do sáng tạo, quảng bá văn hóa, văn học, nghệ thuật được tôn trọng; quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và sinh hoạt tâm linh của nhân dân được quan tâm thực hiện. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, “xây dựng nông thôn mới” và các phong trào xóa đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa... đạt được những kết quả tích cực.

Việc giải quyết các vấn đề xã hội, đạt được nhiều thành tựu quan trọng.

Giữ vững quốc phòng an ninh, bảo vệ Tổ quốc. Phát triển ngày càng hoàn thiện.

Đối ngoại đạt được nhiều thành tựu mới.

Xây dựng và phát huy dân chủ, đổi mới hệ thống chính trị, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN có nhiều tiến bộ.

Về xây dựng Đảng đã xác định rõ hơn, đầy đủ hơn bản chất của Đảng. Quy định rõ hơn vai trò, thẩm quyền, trách nhiệm của Đảng. Đảng đã xác định rõ hơn, đầy đủ hơn nền tảng tư tưởng.

2.6.2. Một số kinh nghiệm của Đảng trong lãnh đạo công cuộc đổi mới

Một là, trong quá trình đổi mới phải chủ động, không ngừng sáng tạo trên cơ sở kiên định mục tiêu ĐLDT và CNXH, vận dụng sáng tạo và phát triển CNMLN, tư tưởng Hồ Chí Minh, kế thừa và phát huy truyền thống dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, vận dụng kinh nghiệm quốc tế phù hợp với Việt Nam.

Hai là, đổi mới phải luôn luôn quán triệt quan điểm “dân là gốc”, vì lợi ích của nhân dân, dựa vào dân, phát huy vai trò làm chủ, tinh thần trách nhiệm, sức sáng tạo và mọi nguồn lực của nhân dân; phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc.

Ba là, đổi mới phải toàn diện, đồng bộ, có bước đi phù hợp; phải tôn trọng quy luật khách quan, xuất phát từ thực tiễn, bám sát thực tiễn, coi trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, tập trung giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề do thực tiễn đặt ra.

Bốn là, phải đặt lợi ích quốc gia- dân tộc lên trên hết; kiên định độc lập, tự chủ, đồng thời phải chủ động và tích cực hội nhập quốc tế trên cơ sở bình đẳng, cùng có lợi, kết hợp phát huy sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Năm là, phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ năng lực và phẩm chất, ngang tầm với nhiệm vụ; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị- xã hội và của cả hệ thống chính trị; tăng cường mối quan hệ mật thiết với nhân dân.

Chương 3: KẾT LUẬN

3.1. Trong quá trình đổi mới thì Đảng ta vẫn kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH

Đảng đã nêu rõ: "Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa". Bài viết của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng "Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam" đã phân tích sâu sắc, tâm huyết một vấn đề rất lớn và quan trọng trong đường lối cách mạng của nước ta. Trong bài viết, đồng chí đã làm rõ tính tất yếu con đường đi lên CNXH, khẳng định những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử mà nước ta đạt được trên con đường đó, đề ra một số phương hướng để tiếp tục đẩy mạnh xây dựng CNXH trong tình hình mới.

Đảng ta nhận thức sâu sắc rằng: Chỉ có con đường độc lập dân tộc và CNXH, Tổ quốc ta mới được độc lập tự do thực sự, nhân dân ta mới trở thành người làm chủ, tự quyết định vận mệnh của mình, quyết định con đường phát triển của đất nước.

3.2. Tư tưởng của đổi mới

Tin vào dân, dựa vào dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi trọng phát huy tinh thần làm chủ của Nhân dân, tôn trọng, lắng nghe ý kiến của Nhân dân. “Nước lấy dân làm gốc” vừa là mục tiêu, vừa là động lực, vừa là bí quyết thắng lợi của mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta. Chủ nghĩa xã hội là nhằm nâng cao đời sống vật chất, văn hoá và tinh thần của Nhân dân và do Nhân dân xây dựng. Nghĩa là phải phát huy tinh thần làm chủ và tinh thần sáng tạo của Nhân dân; Nhân dân phải được tham gia một cách thực tế vào công việc quản lý sản xuất và đời sống của mình; phải tôn trọng, lắng nghe ý kiến của Nhân dân thông qua các tổ chức đoàn thể đại diện như: Quốc hội, Mặt trận tổ quốc, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội Phụ nữ... Những vấn đề liên quan đến đường lối chính sách, đến cơ chế tổ chức có liên quan đến sinh mệnh, cuộc sống, tương lai hy vọng của hàng chục triệu quần chúng, nếu không có ý kiến của quần chúng, không tập hợp được trí tuệ của quần chúng sẽ không tránh khỏi những hạn chế sai lầm.

Trong điều kiện Đảng cầm quyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn căn dặn: Phải ra sức thực hành dân chủ, thật sự tôn trọng quyền làm chủ của quần chúng, dân chủ về kinh tế, dân chủ về chính trị.

3.3. Đảng chủ trương đổi mới toàn diện đồng bộ nhưng có bước đi phù hợp, đồng thời tôn trọng qui luật khách quan

Sự tác động lẫn nhau giữa đổi mới, hội nhập và phát triển bắt đầu từ đổi mới, do tình hình mới, nhiệm vụ mới đặt ra, cả những vấn đề cụ thể, bức xúc, cấp bách trước mắt lẫn những vấn đề sâu xa, chiến lược lâu dài. Đổi mới là tất yếu của phát triển. Đổi mới có nội dung toàn diện gắn liền với dân chủ hóa các lĩnh vực của đời sống, có lực đẩy quan trọng là tư tưởng giải phóng để khai thông, khai thác và phát huy mọi tiềm năng, mọi nguồn trữ năng, từ vật chất đến tinh thần của xã hội, hướng tới phát triển, phát triển bền vững và hiện đại hoá đất nước. Đổi mới là nhân tố nổi bật tác động tới hội nhập và phát triển. Đổi mới không chỉ là tiền đề mà còn là điều kiện và động lực của hội nhập, của phát triển.

Muốn đổi mới và phát triển thì phải chủ động và tích cực hội nhập quốc tế để thêm bạn bớt thù; mở rộng, đẩy mạnh và làm sâu sắc hơn quan hệ với các đối tác, nhất là các đối tác chiến lược và các nước lớn có vai trò quan trọng đối với sự phát triển và an ninh của đất nước; đồng thời nhằm khẳng định trách nhiệm của chúng ta đối với cộng đồng quốc tế. Tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng nhận thức của chúng ta về quan hệ giữa độc lập, tự chủ và quan hệ quốc tế: không chấp nhận một chủ nghĩa quốc gia cực đoan, thủ cựu, hẹp hòi, vị kỷ và không bao giờ có một chủ nghĩa quốc tế không tưởng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ngô Quang Ty. *Đề cương bài giảng Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam*, trường Đại học Văn Hiến.
2. <https://nhandan.vn/tin-tuc-su-kien/kinh-te-thi-truong-dinh-huong-xa-hoi-chu-nghia-la-mot-dot-pha-ly-luan-cua-dang-ta-647144/>
3. <http://hdll.vn/vi/nghien-cuu---trao-doi/dang-cong-san-viet-nam-lanh-dao-phat-trien-kinh-te-thi-truong-dinh-huong-xa-hoi-chu-nghia---thanh-tuu-va-kinh-nghiem--%E2%80%8B.html>
4. http://xaydungdang.org.vn/Home/giai_bua_liem__vang/2018/11291/Phat-trien-kinh-te-thi-truong-dinh-huong-xa-hoi-chu-nghia.aspx
5. https://tapchiconsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/V8hhp4dK31Gf/content/nen-kinh-te-thi-truong-dinh-huong-xa-hoi-chu-nghia-va-van-de-con-nguoi-tiep-can-tu-muc-tieu-va-dong-luc-cua-su-phat-trien
6. <https://www.qdnd.vn/phong-chong-dien-bien-hoa-binh/phat-trien-kinh-te-thi-truong-dinh-huong-xa-hoi-chu-nghia-la-lua-chon-dung-cua-viet-nam-649445>
7. <http://tuyengiao.vn/nghien-cuu/ly-luan/phat-trien-kinh-te-thi-truong-dinh-huong-xa-hoi-chu-nghia-mot-dot-pha-ly-luan-rat-co-ban-va-sang-tao-cua-133855>